PHÒNG HỌC LỚP CAO HỌC HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2013-2014

STT	LỚP	KHÓA	SS	MÔN HỌC	NGÀY BĐ-KT	PHÒNG HỌC
147	XD đờng ôtô & ĐTP	20.2	108	Lý thuyết độ tin cậy	23/10 - 31/10	303A3
148	XD đờng ôtô & ĐTP A	21.1	115	Đánh giá DAXDGT	28/10 - 05/11	306A3
166	Tự động hóa	20.2	12	điện tử CS nâng cao	28/10 - 09/11	211A3
149	Kỹ thuật điện tử	21.1	7	Độ tin cậy hệ thống điện tử	28/10 - 05/11	Bộ môn
168	Tự động hóa	21.1	22	Độ tin cậy và ATHTĐKGT	28/10 - 09/11	207A3
150	Kinh tế XD A	21.1	64	K/c và CN mới trong XD cầu	28/10 - 05/11	301A3
174	Quản trị KD	20.2	38	Kinh tế lượng	28/10 - 05/11	302A5
175	Quản trị KD	21.1	68	Kinh tế lượng	28/10 - 05/11	
176	Quản trị KD BCVT	20.2	3	Kinh tế lượng	28/10 - 05/11	
172	Kỹ thuật HT đô thị	20.2	20	Kỹ thuật nền móng nâng cao	28/10 - 05/11	403A3
173	Kỹ thuật HT đô thị	21.1	26	Kỹ thuật nền móng nâng cao	28/10 - 05/11	
151	XD cầu, hầm	20.2	34	Lý thuyết độ tin cậy	28/10 - 05/11	301A5
152	XD cầu, hầm	21.1	76	Lý thuyết độ tin cậy	28/10 - 05/11	
153	Máy XD-XD	20.2	1	Lý thuyết độ tin cậy	28/10 - 05/11	305A3
154	Kỹ thuật ô tô, MK	20.2	30	Lý thuyết độ tin cậy	28/10 - 05/11	
155	KT ĐM xe lửa, toa xe	20.2	5	Lý thuyết độ tin cậy	28/10 - 05/11	
156	KTBT ĐM TX lửa, TX	20.2	1	Lý thuyết độ tin cậy	28/10 - 05/11	
157	Máy XD-XD	21.1	3	Lý thuyết độ tin cậy	28/10 - 05/11	
158	Kỹ thuật ô tô, MK	21.1	27	Lý thuyết độ tin cậy	28/10 - 05/11	
170	Xây dựng sân bay	20.2	19	Lý thuyết QH thực nghiệm	28/10 - 05/11	402A3
171	Xây dựng sân bay	21.1	24	Lý thuyết QH thực nghiệm	28/10 - 05/11	
159	Kinh tế xây dựng B	21.1	64	Lý thuyết TC sản xuất	28/10 - 05/11	303A5
162	Kinh tế XD	20.2	41	Tâm lý học quản lý	28/10 - 05/11	302A3
163	TC &QLVTĐB T/phố	20.2	11	Tâm lý học quản lý	28/10 - 05/11	
164	TC &QLVTĐ sắt	20.2	5	Tâm lý học quản lý	28/10 - 05/11	
165	TC&QLVT(TP+ĐS)	21.1	29	Tâm lý học quản lý	28/10 - 05/11	
160	Kỹ thuật điện tử	20.2	13	Thiết kế mạch tích hợp	28/10 - 05/11	407A3
161	Kỹ thuật viễn thông	21.1	25	Thiết kế mạch tích hợp	28/10 - 05/11	
167	Tự động hóa	21.1	22	Thực hành vi xử lý	28/10 - 09/11	208A3
169	Xây dựng đường sắt	21.1	7	Thủy văn CT nâng cao	28/10 - 05/11	Bộ môn
177	Công nghệ thông tin	21.1	47	Công nghệ PM NC	01/11 - 14/11	406A3
178	XD đờng ôtô & ĐTP	20.2	108	Thủy văn CT nâng cao	01/11 - 09/11	303A3
180	Kỹ thuật ô tô, MK	21.1	27	Điều khiển CĐ ô tô - MK	06/11 - 19/11	305A3
181	Kỹ thuật ô tô, MK	20.2	30	Điều khiển CĐ ô tô - MK	06/11 - 19/11	
179	XD đờng ôtô & ĐTP A	21.1	115	Độ bền K/c&TT K/c BT nhựa	06/11 - 14/11	306A3
182	KT ĐM xe lửa, toa xe	20.2	5	K/c TT ĐM TX hiện đại	06/11 - 14/11	Bộ môn

183	KTBT ĐM TX lửa, TX	20.2	1	K/c TT ĐM TX hiện đại	06/11	-	14/11	Bộ môn
190	Kinh tế XD A	21.1	64	Kinh tế lượng	06/11	-	14/11	301A3
191	Kinh tế xây dựng B	21.1	64	Lập và ĐG dự án ĐT	06/11	-	14/11	303A5
194	Xây dựng đường sắt	21.1	7	Lý thuyết độ tin cậy	06/11	-	14/11	402A3
198	Xây dựng sân bay	20.2	19	Lý thuyết độ tin cậy	06/11	-	14/11	
199	Xây dựng sân bay	21.1	24	Lý thuyết độ tin cậy	06/11	-	14/11	
189	Kinh tế XD	20.2	41	Lý thuyết hệ thống	06/11	-	14/11	302A3
186	Kỹ thuật điện tử	20.2	13	Mạng không dây	06/11	-	19/11	407A3
187	Kỹ thuật viễn thông	21.1	24	Mạng không dây	06/11	-	19/11	
194	XD cầu, hầm	20.2	34	Ổn định ĐL học công trình	06/11	-	14/11	301A5
194	XD cầu, hầm	21.1	80	Ổn định ĐL học công trình	06/11	-	14/11	
192	TC &QLVTĐB T/phố	20.2	11	Quản lý CLSP	06/11	-	14/12	405A3
193	TC &QLVTĐ sắt	20.2	5	Quản lý CLSP	06/11	-	14/12	
194	TC&QLVT(TP+ĐS)	21.1	29	Quản lý CLSP	06/11	-	14/12	
200	Kỹ thuật HT đô thị	20.2	20	Quy hoạch thực nghiệm	06/11	-	14/11	403A3
201	Kỹ thuật HT đô thị	21.1	26	Quy hoạch thực nghiệm	06/11	-	14/11	
202	Quản trị KD	20.2	38	Tâm lý học quản lý KD	06/11	-	14/11	302A5
203	Quản trị KD	21.1	68	Tâm lý học quản lý KD	06/11	-	14/11	
204	Quản trị KD BCVT	20.2	3	Tâm lý học quản lý KD	06/11	-	14/11	
184	Máy XD-XD	20.2	1	Trang bị PTCGXD-XD theo MT	06/11	-	14/11	Bộ môn
185	Máy XD-XD	21.1	3	Trang bị PTCGXD-XD theo MT	06/11	-	14/11	Bộ môn
188	Kỹ thuật điện tử	21.1	8	Truyền dẫn số nâng cao	06/11	-	19/11	Bộ môn
205	XD đờng ôtô & ĐTP	20.2	108	Đánh giá DAXDGT	11/11	-	19/11	303A3
208	Tự động hóa	21.1	22	Điều khiển ĐSCTvà ĐSĐT	11/11	-	23/11	207A3
207	Tự động hóa	21.1	22	Kỹ thuật lọc số	11/11	-	23/11	208A3
206	Tự động hóa	20.2	12	Thị giác máy	11/11	-	23/11	211A3
223	Xây dựng đường sắt	21.1	7	Cơ sở TK tối uu	15/11	-	23/11	304A2
224	Xây dựng sân bay	20.2	19	Cơ sở TK tối uu	15/11	-	23/11	
225	Xây dựng sân bay	21.1	24	Cơ sở TK tối uu	15/11	-	23/11	
226	Kỹ thuật HT đô thị	20.2	20	Cơ sở TK tối uu	15/11	-	23/11	
227	Kỹ thuật HT đô thị	21.1	26	Cơ sở TK tối uu	15/11	-	23/11	
221	XD cầu, hầm	20.2	34	Độ bền KT và tuổi thọ KC	15/11	-	23/11	301A5
222	XD cầu, hầm	21.1	80	Độ bền KT và tuổi thọ KC	15/11	-	23/11	
210	KT ĐM xe lửa, toa xe	20.2	5	Độ tin cậy ĐMTX	15/11	-	23/11	Bộ môn
211	KTBT ĐM TX lửa, TX	20.2	1	Độ tin cậy ĐMTX	15/11	-	23/11	Bộ môn
212	Máy XD-XD	20.2	1	Động lực học MXD-XD	15/11	-	23/11	Bộ môn
213	Máy XD-XD	21.1	3	Động lực học MXD-XD	15/11	-	23/11	Bộ môn
214	Công nghệ thông tin	21.1	47	Hệ phân tán	15/11	-	28/11	406A3

215	Kinh tế XD	20.2	41	Hệ thống TT quản lý	15/11 - 23/11	302A3
218	TC &QLVTĐB T/phố	20.2	11	Hệ thống TT quản lý	15/11 - 23/11	
220	TC&QLVT(TP+ĐS)	21.1	29	Hệ thống TT quản lý	15/11 - 23/11	
228	Quản trị KD	20.2	38	Kinh doanh quốc tế	15/11 - 23/11	302A5
229	Quản trị KD	21.1	68	Kinh doanh quốc tế	15/11 - 23/11	
230	Quản trị KD BCVT	20.2	3	Kinh doanh quốc tế	15/11 - 23/11	
209	XD đờng ôtô & ĐTP A	21.1	115	Lý thuyết độ tin cậy	15/11 - 23/11	306A3
216	Kinh tế XD A	21.1	64	Lý thuyết hệ thống	15/11 - 23/11	301A3
219	TC &QLVTĐ sắt	20.2	5	Lý thuyết hệ thống	15/11 - 23/11	
217	Kinh tế xây dựng B	21.1	64	Quản lý CLSP	15/11 - 23/11	303A5
235	Kỹ thuật điện tử	21.1	8	Các hệ thống phân tán	20/11 - 03/12	Bộ môn
233	Kỹ thuật điện tử	20.2	13	Lý thuyết và WD của mã sửa lỗi	20/11 - 03/12	101A2
234	Kỹ thuật viễn thông	21.1	24	Mô phỏng HTTT	20/11 - 03/12	407A3
231	Kỹ thuật ô tô, MK	20.2	30	UD Các PM trong KT ôtô-MK	20/11 - 28/11	305A3
232	Kỹ thuật ô tô, MK	21.1	27	UD Các PM trong KT ôtô-MK	20/11 - 28/11	
245	Xây dựng sân bay	20.2	19	Đánh giá DAXDGT	25/11 - 03/12	304A2
246	Xây dựng sân bay	21.1	24	Đánh giá DAXDGT	25/11 - 03/12	
247	Kỹ thuật HT đô thị	20.2	20	Đánh giá DAXDGT	25/11 - 03/12	
248	Kỹ thuật HT đô thị	21.1	26	Đánh giá DAXDGT	25/11 - 03/12	
244	Xây dựng đường sắt	21.1	7	Địa KTCT nâng cao	25/11 - 03/12	Bộ môn
239	TC&QLVT(TP+ĐS)	21.1	29	Điều hành sx	25/11 - 03/12	301A3
240	Kinh tế xây dựng B	21.1	64	Điều hành SX	25/11 - 03/12	
241	Kinh tế XD A	21.1	64	Điều hành SX	25/11 - 03/12	303A5
243	TC &QLVTĐB T/phố	20.2	11	Điều hành SX	25/11 - 03/12	
249	Quản trị KD	20.2	38	Hệ thống TT quản lý	25/11 - 03/12	302A5
250	Quản trị KD	21.1	68	Hệ thống TT quản lý	25/11 - 03/12	
251	Quản trị KD BCVT	20.2	3	Hệ thống TT quản lý	25/11 - 03/12	
238	Kinh tế XD	20.2	41	Lập và ĐG dự án ĐT	25/11 - 03/12	302A3
242	TC &QLVTĐ sắt	20.2	5	Lập và ĐG dự án ĐT	25/11 - 03/12	
258	XD cầu, hầm	20.2	34	Lý thuyết độ tin cậy	25/11 - 03/12	301A5
257	XD cầu, hầm	21.1	80	Lý thuyết độ tin cậy	25/11 - 03/12	
237	Máy XD-XD	21.1	3	Máy thi công CDTXD theo CNTT	25/11 - 03/12	Bộ môn
236	XD đờng ôtô & ĐTP A	21.1	115	Thủy văn CT nâng cao	25/11 - 03/12	306A3
252	Kỹ thuật ô tô, MK	21.1	27	Dao động, R&Ô trong ô tô-MK	29/11 - 07/12	207A3
253	Công nghệ thông tin	21.1	47	Phân tích và thiết kế TT	29/11 - 12/12	406A3
255	Kinh tế xây dựng B	21.1	64	Hệ thống TT quản lý	04/12 - 12/12	303A5
254	Kinh tế XD A	21.1	64	Lập và ĐG dự án ĐT	04/12 - 12/12	301A3
256	XD cầu, hầm	20.2	34	Quản lý rủi ro dự án ĐTXD	04/12 - 12/12	302A5
260	XD cầu, hầm	21.1	80	Quản lý rủi ro dự án ĐTXD	04/12 - 12/12	